

Số: /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm phục vụ “Kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp năm 2023”

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi khoản 4 Điều 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-SNN ngày 10/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế phân công, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về chất lượng vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn, ATTP nông lâm thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 3337/STC-GCS ngày 06/9/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-QLCL ngày 03/3/2023 của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp năm 2023;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 1506ĐS/2023/CT.ĐA/HN ngày 27/4/2023 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ thẩm định giá Đông Á;

Xét đề nghị của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tại Tờ trình số 09/TTr-QLCL ngày 08/5/2023 về việc phê duyệt mua sắm thuê xe ô tô và thuê phân tích mẫu phục vụ kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mua sắm phục vụ Kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp năm 2023, với các nội dung như sau:

1. Danh mục và số lượng: Theo danh mục chi tiết đính kèm.
2. Đơn vị thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.
3. Tổng kinh phí thực hiện: 176.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).
4. Thời gian thực hiện: Năm 2023.
5. Nguồn vốn: Nguồn Ngân sách nhà nước cấp tại Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

Điều 2. Giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản khảo sát kỹ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của dự toán, số lượng, đơn giá mua sắm; tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát kinh phí; thực hiện các bước tiếp theo việc mua sắm theo quy định và bảo đảm hiệu quả, thiết thực; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG MUA SẴM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1.000 đồng)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Thuê xe ô tô phục vụ kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp	ngày	42	2.000	84.000	Xe 12 chỗ
2	Phân tích mẫu hàng hóa vật tư nông nghiệp				87.300	
2.1	Mẫu phân bón N-P-K	mẫu	20		30.000	
	Đạm tổng số	Chỉ tiêu	20	450	9.000	
	Lân hữu hiệu	Chỉ tiêu	20	450	9.000	
	Kali hữu hiệu	Chỉ tiêu	20	450	9.000	
	Độ ẩm	Chỉ tiêu	20	150	3.000	
2.2	Mẫu thức ăn chăn nuôi	mẫu	8		7.800	
	Protein thô	Chỉ tiêu	8	250	2.000	
	Lysin	Chỉ tiêu	8	200	1.600	
	ChloTetraxylene	Chỉ tiêu	8	525	4.200	
2.3	Mẫu hạt giống cây trồng (Phân tích tổng các chỉ tiêu: Độ ẩm, hạt cỏ dại, hạt khác giống, nảy mầm)	mẫu	45	1.100	49.500	
3	Chi phí thuê thẩm định giá				2.200	
4	Chi phí thuê tư vấn đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu; thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				3.000	
	Tổng cộng (1+2+3+4):				176.500	
	Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng./.					

